

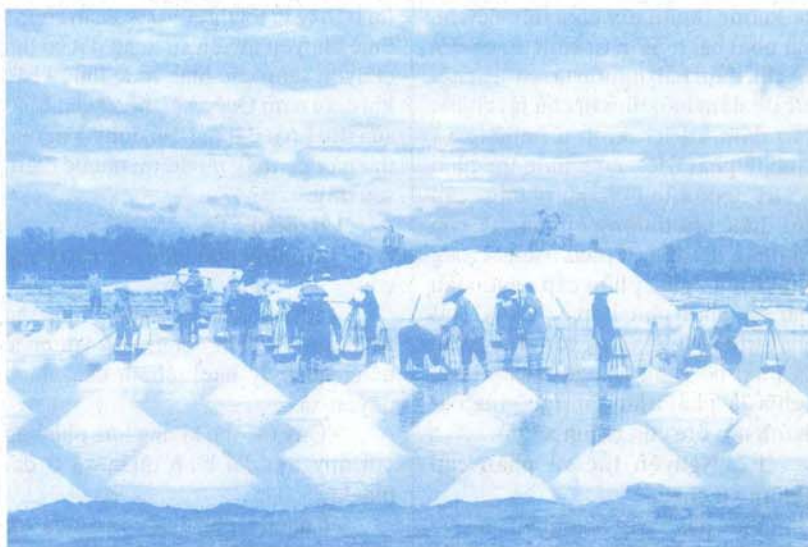
Thực hiện Quyết định số 85/2002/QĐ-TTg ngày 28.6.2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa IX “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”; Bộ tài chính đã xây dựng “Đề án về cơ chế tài chính, tạo điều kiện cho chính quyền cơ sở chủ động về ngân sách”.

Trong vấn đề này, có nhiều nhiệm vụ cần phải làm như: sửa đổi, bổ sung về phân cấp quản lý ngân sách xã, đổi mới công tác quản lý ngân sách xã, quản lý các quỹ chuyên dùng, các hoạt động tài chính khác của xã, công tác xử lý công nợ của ngân sách xã; công tác tổ chức và đào tạo cán bộ tài chính kế toán xã. Các nhiệm vụ của đề án đã được cụ thể hóa như: Chỉ thị số 03/2003/CT-TTg ngày 7.3.2003 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý công nợ của ngân sách xã. Các vấn đề còn lại đã được quy định tại Luật NSNN sửa đổi năm 2002, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6.6.2003 của Chính phủ và Thông tư số 60/2003/TT-BTC của Bộ tài chính thay thế thông tư số 118/2000/TT-BTC qui định về quản lý thu chi ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Trong phạm vi bài viết này, xin giới thiệu một số điểm mới trong phân cấp nguồn thu, chi cho ngân sách xã:

1. Về phân cấp nguồn thu

Trước đây do luật phân định nguồn thu cụ thể cho ngân sách xã nên không cần thiết phải quy định các nguyên tắc, hay Luật không phân định cụ thể mà giao cho HĐND cấp tỉnh quy định nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách xã, cần phải qui định những nguyên tắc làm khuôn khổ chung của quốc gia về thu dựa trên cơ sở phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế xã hội, quản lý NSNN, khuyến khích địa phương phát triển kinh tế. Thông tư số 60/2003/TT-BTC qui định 4 nguyên tắc về phân cấp nguồn thu và nguyên tắc về phân cấp nhiệm vụ chi.

1.1. Nguyên tắc về phân cấp nguồn thu:



Ảnh Trúc Lam

Một số điểm mới trong phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách xã theo Luật ngân sách nhà nước năm 2002

Thạc sĩ NGUYỄN VĂN NHÚT

+ Nguyên tắc phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cấp xã tuy giao cho cấp tỉnh phân cấp nhưng dựa trên nguyên tắc này sẽ tạo lập nên khuôn khổ quốc gia thống nhất trong phân cấp nguồn thu.

+ Phù hợp với việc phân định nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

+ Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia một số khoản thu giao cho ngân sách xã không vượt tỷ lệ phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định giao cho từng tỉnh đối với các khoản thu đó; riêng đối với 5 loại thuế, lệ phí theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Luật ngân sách nhà nước, tỷ lệ phân chia cho ngân sách xã, thị trấn tối thiểu là 70 %.

Kết thúc mỗi kỳ ổn định, căn cứ

vào khả năng nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp địa phương.

+ Khi phân cấp nguồn cho xã phải căn cứ vào nhiệm vụ chi, khả năng thu từ các nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn; phân cấp tối đa nguồn thu tại chỗ, đảm bảo các xã có nguồn thu cân đối được nhiệm vụ chi thường xuyên, các xã có nguồn thu khá có phần dành để đầu tư phát triển, hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên, tăng số xã tự cân đối được ngân sách, giảm dần số xã phải nhận bổ sung cân đối ngân sách từ cấp trên.

Việc phân cấp nguồn thu cho ngân sách xã phải dựa trên cơ sở kinh tế, phân cấp nguồn thu cho ngân sách

xã không thuần túy chia tiền để chi, mà phải bắt nguồn từ kinh tế, nhiệm vụ chi, đảm bảo nguồn tại chỗ, từ nội lực để đảm bảo tính tự chủ tài chính, bảo đảm lợi ích kinh tế, những xã kinh tế phát triển có nguồn thu phải bố trí nguồn thu chẳng những cân đối được chi thường xuyên mà còn có phần để đầu tư phát triển. Trong phát triển, việc phân cấp nguồn thu cho xã phải phù hợp với quy luật phát triển, tăng xã tự cân đối, giảm xã phải bổ sung từ nguồn cấp trên, nghĩa là phải chuyển nguồn ngoại thành nội lực của chính xã đó.

1.2. Nguyên tắc về phân cấp nhiệm vụ chi :

Việc phân cấp nhiệm vụ chi cho ngân sách xã phải căn cứ vào chế độ phân cấp quản lý kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của Nhà nước, các chính sách chế độ về hoạt động của các cơ quan nhà nước, Đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội, đồng thời phải phù hợp với trình độ, khả năng quản lý của chính quyền xã.

2. Nguồn thu

2.1. Về nguồn thu 100 %:

Thông tư số 60/2003/TT-BTC nói rõ là các khoản dành cho ngân sách xã sử dụng toàn bộ để chủ động nguồn tài chính để đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên, đầu tư. Căn cứ vào quy mô nguồn thu, chế độ phân cấp quản lý nguồn tại chỗ cân đối cho nhiệm vụ chi thường xuyên.

Trong các khoản dành cho xã hưởng 100 % cần lưu ý đối với khoản thu đầu thầu, thu khoán từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, xã không được đầu thầu thu khoán 1 lần cho nhiều năm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách xã ở các nhiệm kỳ sau. Tất nhiên qui định này sẽ bị điều chỉnh lại theo Luật đất đai sửa đổi, nên khoản thu này tại điểm c mục 1.1 phần II Thông tư 60 ghi theo qui định của pháp luật.

2.2. Về các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm :

Luật NSNN qui định quyết định 5 khoản (thuế chuyển quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh, thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình, lệ phí trước bạ nhà đất) phân chia cho xã,

thị trấn tỷ lệ tối thiểu 70 %. Cần chú ý: thuế chuyển quyền sử dụng đất có thể chuyển sang các hình thức thuế khác khi cuối năm Quốc hội thông qua Luật sửa đổi Luật đất đai. Sử dụng 5 nguồn thu này có mấy ưu điểm, nhược điểm sau đây:

Ưu điểm :

- Có tính phổ biến, xã nào cũng có.

- Là các khoản có hình thức thu trực tiếp, ít biến động, gắn với chức năng quản lý hành chính của chính quyền xã.

- Quy mô thu không lớn, phù hợp với quy mô chi bình quân xã ở địa phương.

- Ít nguồn, phụ thuộc vào mùa vụ, có khoản thu từ đầu năm và giữa năm (như thuế môn bài), có khoản thu rải rác trong cả năm nên xã có nguồn chủ động theo tiến độ chi tiêu.

- Khuyến khích được các xã có điều kiện phát triển.

Nhược điểm :

Giảm bớt quyền chủ động điều hòa của tỉnh, xã có thu nhiều thì chi nhiều, xã có thu ít lại chi tiêu khó khăn phải trợ cấp, không công bằng. Nhưng khi cân nhắc, không thể không dành quyền chủ động cho cơ sở và cần phải khuyến khích các xã có điều kiện dành một phần để đầu tư.

- Khi xây dựng tăng tỷ lệ các khoản này trên mức tối thiểu 70 % vì các khoản thu này tăng chậm so với nhu cầu tăng chi của ngân sách xã, thị trấn (tăng chi tiến lương, cung cấp các dịch vụ cơ bản), nếu phân cấp hết sau này không có nguồn để xử lý tăng chi cho nhu cầu mới.

Tại sao lại không phân cấp cho Phường ?

Dựa trên đặc điểm của từng loại đơn vị hành chính, đơn vị hành chính cơ sở ở nước ta chia thành 3 loại : xã (vùng nông thôn); thị trấn (đô thị loại 5), Phường là đơn vị hành chính nội thị. Xã, thị trấn có tính độc lập tương đối trong hệ thống cơ sở hạ tầng, các dịch vụ công cộng so với đơn vị hành chính cấp trên, phải đầu tư, cung cấp các dịch vụ nên phải tăng cường nguồn lực tài chính. Còn Phường có quan hệ phụ thuộc: hệ thống cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ cơ bản, công ích do cấp trên thực hiện nên không cần thiết

tăng cường thêm nguồn lực tài chính.

3. Về nhiệm vụ chi

Được căn cứ vào chế độ phân cấp quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước (theo Pháp luật qui định nhiệm vụ quyền hạn của HĐND và UBND mỗi cấp ban hành năm 1996 qui định từ Điều 47 đến Điều 90 liệt kê xã, thị trấn, phường có khoảng 52 nhiệm vụ). Các chính sách chế độ về hoạt động của các cơ quan nhà nước, Đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội (trước mắt ở xã có 4 tổ chức) và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã để phân cấp nhiệm vụ chi.

Xã có nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và nhiệm vụ chi thường xuyên. Trong phân cấp lưu ý :

- Về chi đầu tư phát triển :

+ Đối với các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn hoàn toàn phụ thuộc phân cấp của HĐND cấp Tỉnh.

+ Đối với các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đầu tư nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo qui định của pháp luật do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý, nhiệm vụ này không phụ thuộc nội dung của cấp trên.

- Về chi thường xuyên :

Có mấy điểm mới :

+ Mục sinh hoạt phí, phụ cấp cán bộ xã theo định biên của Nghị định 09 nay chuyển sang mục tiền lương, tiền công của cán bộ, công chức xã theo qui định của pháp luật sửa đổi một số điều của Pháp lệnh cán bộ và công chức Nhà nước.

+ Chi sự nghiệp y tế nay chỉ ghi hỗ trợ chi thường xuyên và mua sắm các khoản trang thiết bị phục vụ khám chữa tội phạm y tế, còn nội dung chi tiền lương, các khoản phụ cấp thực hiện theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh.

Như vậy, Luật NSNN 2002 và một số văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, Thông tư số 60/2003/TT-BTC ra đời với việc khắc phục những bất cập của pháp luật về NSNN, về quản lý ngân sách xã trước đó và bổ sung những điểm mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn sẽ góp phần không nhỏ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ngân sách xã ở nước ta trong thời gian tới ■